

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 11/2019

**Tái tuyển dụng sau khi đã nghỉ việc
có bắt buộc ký hợp đồng lao động dài hạn?**

Mức phạt mới trong lĩnh vực ngoại tệ và ngân hàng

Thông báo lịch nghỉ tết Nguyên đán 2020

Kế hoạch thưởng Tết 2020 phải công khai trước 31/12/2019

**Sửa đổi quy định về báo cáo giao dịch
chuyển tiền đáng ngờ**

**Lương tối thiểu vùng 2020 tăng thêm
từ 150.000 đến 240.000 đồng/tháng**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN U&I

Trụ sở chính: Số 9 Ngô Gia Tự,
TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tel: 0274 3816 289 Fax: 0274 3816 291

Website: www.uniaudit.vn

VP tại TP. HCM: 40 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3 Tel: 028 3526 0103 Fax: 028 3526 0104

VP tại Hà Nội: Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Quận Đống Đa Tel: 024 3734 9363 Fax: 024 3734 9364

Tái tuyển dụng sau khi đã nghỉ việc có bắt buộc ký hợp đồng lao động dài hạn?

Công văn số 4554/LĐT BXH-PC ngày 25/10/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ký kết hợp đồng lao động và ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13, doanh nghiệp chỉ được phép ký 2 lần hợp đồng lao động (HĐLĐ) có xác định thời hạn. Sau đó, nếu tái ký, sẽ là HĐLĐ không xác định thời hạn.

Tuy nhiên, nếu người lao động đã ký 2 lần HĐLĐ có thời hạn và nghỉ việc, một thời gian sau được tái tuyển dụng thì doanh nghiệp được phép lựa chọn ký HĐLĐ theo loại có hoặc không xác định thời hạn, tương tự như ký với một người lao động hoàn toàn mới.

Về số ngày nghỉ tăng thêm đối với người có thâm niên làm việc trên 5 năm, Bộ Lao động TB&XH cho rằng quy định tại Điều 112 BLLĐ số 10/2012/QH13 không đề cập đến việc 5 năm làm việc phải là liên tục, do đó, con số 5 năm để tính tăng thêm 1 ngày phép sẽ dựa trên tổng thời gian thời làm việc tại cùng một doanh nghiệp. Điều này được hiểu rằng, những người có thời gian làm việc ngắt quãng tại một doanh nghiệp vẫn được tính hưởng chế độ tăng thêm ngày phép nếu tổng thời gian làm việc đạt 5 năm hay 10 năm, 15 năm...

Mức phạt mới trong lĩnh vực ngoại tệ và ngân hàng

Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Mức phạt tối đa trong lĩnh vực ngân hàng và ngoại tệ theo Nghị định này vẫn là 2 tỷ đồng (đối với tổ chức) và 1 tỷ đồng (đối với cá nhân).

Tuy nhiên, so với quy định cũ, Nghị định có bổ sung một số vi phạm mới sẽ bị phạt tiền, đặc biệt trong lĩnh vực ngoại tệ, như:

Mua bán ngoại tệ giữa cá nhân với nhau, mua bán ngoại tệ tại nơi không được phép thu đổi ngoại tệ, mức phạt từ 10 - 20 triệu đồng (cá nhân) và 20 - 40 triệu đồng (tổ chức) nếu trị giá ngoại tệ mua bán từ 1.000 dưới 10.000USD hoặc dưới 1.000USD nhưng tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần (khoản 2 Điều 23).

Cũng vi phạm nêu trên nhưng nếu trị giá ngoại tệ mua bán từ 10.000 - dưới 100.000USD thì mức phạt từ 20 - 30 triệu (cá nhân) và 40 - 60 triệu đồng (tổ chức).

Hoặc vi phạm về thanh toán tiền hàng bằng ngoại tệ cũng bị phạt lần lượt từ 10 - 20 triệu đồng (cá nhân) và 20 - 40 triệu đồng (tổ chức) nếu trị giá thanh toán từ 1.000 - dưới 10.000USD hoặc dưới 1.000USD nhưng tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần; và từ 20 - 30 triệu (cá nhân) và 40 - 60 triệu đồng (tổ chức) nếu trị giá thanh toán từ 10.000 - dưới 100.000USD.

Tuy nhiên, các hành vi như mua bán ngoại tệ giữa cá nhân với nhau; mua bán ngoại tệ tại nơi không được phép thu đổi ngoại tệ nếu trị giá mua bán dưới 1.000 USD và không tái phạm, không vi phạm nhiều lần thì chỉ bị phạt cảnh cáo.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2019 và thay thế Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014.



Thông báo lịch nghỉ tết Nguyên đán 2020

Thông báo số 4544/TB-LĐTĐBXH ngày 25/10/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc nghỉ Tết Âm lịch năm 2020 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan hành chính, sự nghiệp.

Văn bản thông báo lần nữa Lịch nghỉ tết Nguyên đán 2020 dành cho cán bộ, công chức nhà nước đã được Thủ tướng phê duyệt tại Công văn 9087/VPCP-KGVX ngày 07/10/2019.

Theo đó, tết Nguyên đán 2020, cán bộ, công chức nhà nước sẽ được nghỉ 7 ngày liên tục từ 29 tháng Chạp đến hết Mùng 5 tháng Giêng, tức từ 23 - 29/01/2020, trong đó Mùng 4, 5 là 2 ngày nghỉ bù cho Mùng 1, 2 do rơi vào thứ bảy, chủ nhật.

Riêng doanh nghiệp, lịch nghỉ Tết Nguyên đán vẫn áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 115 Bộ Luật Lao động với 5 ngày liên tục. Trong đó, doanh nghiệp được phép lựa chọn một trong hai phương án: (i) nghỉ 1 ngày cuối năm và 4 ngày đầu năm hoặc (ii) nghỉ 2 ngày cuối năm và 3 ngày đầu năm.

Sửa đổi quy định về báo cáo giao dịch chuyển tiền đáng ngờ

Thông tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

Theo sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này, các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế nếu thiếu các thông tin về người chuyển tiền, người thụ hưởng sẽ bị ngân hàng đánh giá có rủi ro về rửa tiền và áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp gồm: từ chối giao dịch, tạm dừng giao dịch hoặc giám sát sau giao dịch.

Đối với các giao dịch chuyển tiền đáng ngờ, ngân hàng sẽ phải báo cáo rõ các thông tin sau của người chuyển tiền, người thụ hưởng: địa chỉ liên hệ, địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú (nếu là cá nhân) và địa chỉ liên hệ, địa chỉ trụ sở (nếu là tổ chức) (khoản 4 Điều 1).

Kế hoạch thưởng Tết 2020 phải công khai trước 31/12/2019

Công văn số 38886/SLĐTĐBXH-LĐ ngày 12/11/2019 của Sở Lao động TBXH TP. HCM.

Công văn nhắc nhở các doanh nghiệp cần thông báo sớm và đầy đủ cho người lao động về kế hoạch trả lương, thưởng trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2020, chậm nhất trước ngày 31/12/2019.

Thông tin thông báo bao gồm tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động trong dịp Tết Nguyên đán (tặng quà tết, hỗ trợ vé tàu xe,..), thời gian nghỉ tết, nghỉ phép năm, thời điểm trả lương, trả thưởng...

Việc trả lương, thưởng tết phải đảm bảo đầy đủ, đúng hạn như kế hoạch đã thông báo, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ thưởng sẽ dẫn đến nguy cơ tranh chấp lao động.

Ngoài ra, Công văn cũng lưu ý doanh nghiệp phải thực hiện lịch nghỉ Tết Nguyên đán theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 115 Bộ luật lao động và thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể. Trường hợp bố trí nghỉ Tết kết hợp phép năm thì phải thỏa thuận với người lao động và công khai trước khi thực hiện.

Đối với giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước, nếu người chuyển tiền, người thụ hưởng là người nước ngoài thì phải báo cáo rõ thêm về số thị thực nhập cảnh, địa chỉ cư trú ở nước ngoài và địa chỉ tại Việt Nam (khoản 4 Điều 1).

Đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế có giá trị tương đương từ 1.000 USD trở lên, ngân hàng phía người thụ hưởng sẽ tiến hành xác thực, nhận dạng người thụ hưởng bằng các biện pháp quy định tại Điều 11 Luật phòng chống rửa tiền (khoản 5 Điều 1).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2019. Bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014.

Lương tối thiểu vùng 2020 tăng thêm từ 150.000 đến 240.000 đồng/tháng

Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Kể từ ngày 01/01/2020, lương tối thiểu vùng sẽ tăng thêm từ 150.000 đến 240.000 đồng/tháng so với hiện hành.

Lưu ý, đây là mức lương tối thiểu dành cho người lao động làm những công việc giản đơn, đối với người phải qua học nghề, đào tạo nghề thì mức lương tối thiểu phải cộng thêm ít nhất 7%.

Mức tăng tương ứng theo từng vùng như sau:

Vùng I: từ 4.180.000 lên 4.420.000 đồng/tháng (240.000 đ);

Vùng II: từ 3.710.000 lên 3.920.000 đồng/tháng (210.000 đ);

Vùng III: từ 3.250.000 lên 3.430.000 đồng/tháng (180.000 đ);

Vùng IV: từ 2.920.000 lên 3.070.000 đồng/tháng (150.000 đ).

Địa bàn vùng áp dụng mức lương tối thiểu 2020 tham khảo Phụ lục đính kèm.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018.

Bảng so sánh lương tối thiểu vùng các năm

LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG				
Vùng	2017	2018	2019	2020
I	3.750.000	3.980.000	4.180.000	4.420.000
II	3.320.000	3.530.000	3.710.000	3.920.000
III	2.900.000	3.090.000	3.250.000	3.430.000
IV	2.580.000	2.760.000	2.920.000	3.070.000

LƯU Ý:

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng đến vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng."